

Cáp PowerPRO 4P Cat.5e U/UTP 24AWG PVC - Xám

Cáp DINTEK PowerPRO™ không bọc Cat.5e / Class D U/UTP PVC được đảm bảo vượt quá các thông số kỹ thuật Cat.5e như quy định trong tiêu chuẩn ANSI/TIA and ISO/IEC. Giải pháp PowerPRO™ của chúng tôi bao gồm các bảng cắm mạng, keystone, và dây nhảy phù hợp với thành phần Cat.5e không bọc.

Khi được kết hợp với cáp Cat.5e / Class D U/UTP PVC không bọc của DINTEK, một kênh end-to-end có sẵn nhằm tối đa hóa thông lượng dữ liệu và cung cấp khoảng trống cho các công nghệ tương lai hoạt động tới và ngoài Gigabit Ethernet.

Ứng dụng

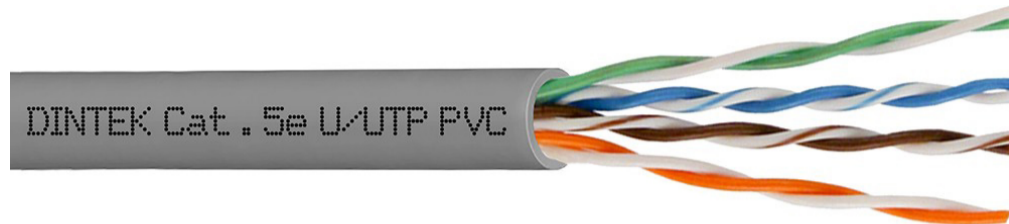
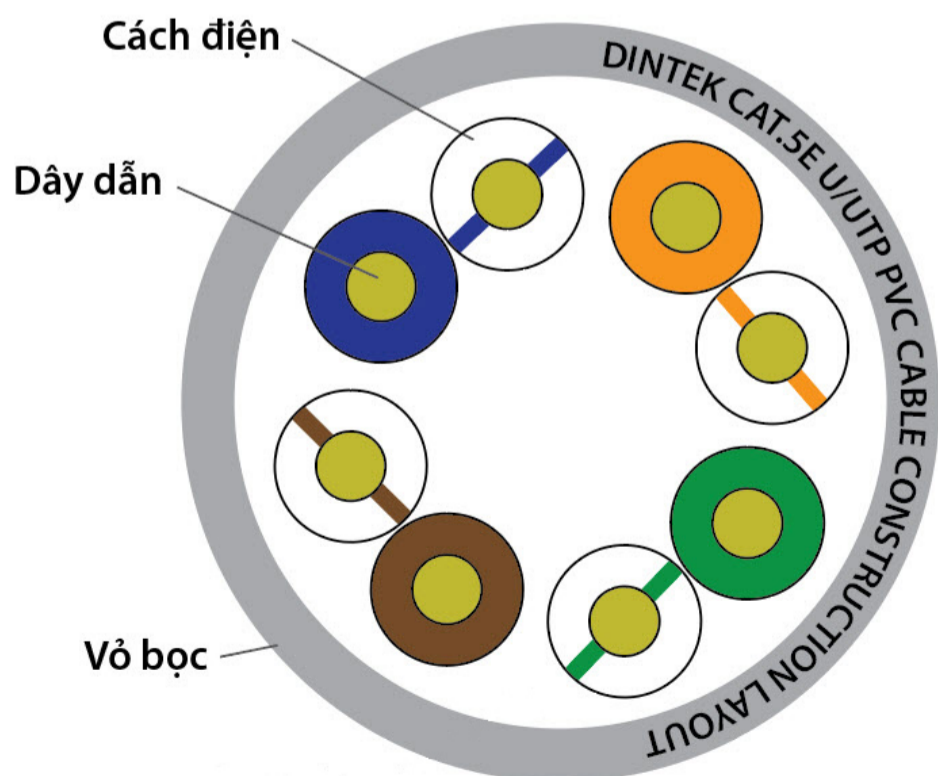
- Cáp đường trục và ngang
- 1000BASE-TX Gigabit Ethernet / 1000BASE-T Gigabit Ethernet
- 100BASE-TX Fast Ethernet / 10BASE-TX Ethernet
- 100 Mbps TP-PMD / 100VG-AnyLAN
- Video băng thông rộng / Thoại / T1 / ISDN
- Truyền dẫn 100Mhz với chiều dài lên tới 100m

Tuân thủ tiêu chuẩn

- Performance - ANSI/TIA 568.2-D Cat.5e / ISO/IEC 11801
- Cấu trúc - EN 13501-6:2014 | IEC 61156-5 | EN 50288-3-1
- PoE capability - IEEE 802.3bt level 3 & 4 (PoE++ & 4PPoE)
- Môi trường - Conforms to RoHS and REACH Directives
- Thử nghiệm cháy - EN 60332-1-2

Chứng nhận độc lập

- Chứng nhận ETL theo tiêu chuẩn ANSI / TIA-568.2-D Cat.5e
- Cấp chống cháy UL - CM theo UL 444



Tính năng

- Có khả năng xử lý các phiên bản mới nhất của Power over Ethernet
- Kích thước dây dẫn cho PowerPRO™ Cat.5e đặt tại 24AWG
- Cáp xoắn thông 4 đôi bọc PVC
- Truyền thành công ở 100Mhz lên đến độ dài 100Mtrs
- Hộp EZI-Pull 100Mtr để lắp đặt miễn phí

Thống kê hiệu năng

| Tần số (Mhz) | Suy hao chèn (dB/100mtrs) | NEXT (dB) | Suy hao phản xạ (dB) |
|--------------|---------------------------|-----------|----------------------|
| 1 | 2.0 | 65.3 | 20.0 |
| 4 | 4.1 | 56.3 | 23.0 |
| 8 | 5.8 | 51.8 | 24.5 |
| 10 | 6.5 | 50.3 | 25.0 |
| 16 | 8.2 | 47.2 | 25.0 |
| 20 | 9.3 | 45.8 | 25.0 |
| 25 | 10.4 | 44.3 | 24.3 |
| 31.25 | 11.7 | 42.9 | 23.6 |
| 62.5 | 17.0 | 38.4 | 21.5 |
| 100 | 22.0 | 35.3 | 20.1 |

Đáp ứng và **vượt quá** các giá trị trên dựa trên 100 m (328 ft.) tại 20°C theo ANSI/TIA-568-D.2 for Cat.5e / ISO/IEC 11801 Class D / EN50173

Thông tin đặt hàng

| Mã sản phẩm | Tên sản phẩm | Cấp vỏ | Màu sắc | Chiều dài/ Hộp | Qty / Pallet |
|-------------|--|--------|---------|----------------|--------------|
| 1101-03040 | Cáp PowerPRO 4P Cat.5e U/UTP 24AWG PVC | CM | Xám | 100m/Hộp | 120 or 160 |

Thông số kỹ thuật

Cấu trúc

Conductor

| | |
|-------------|--------------------|
| Vật liệu | Đồng ủ nguyên chất |
| Kích cỡ dây | 24AWG |
| Loại bện | Lõi cứng |
| Số cặp | 4P |

Cách điện

| | |
|-----------------------|--|
| Vật liệu | Polyethylene |
| Đường kính | 0.90mm ± 0.05mm |
| Màu sắc | Xanh lam/Trắng Cam/Trắng Xanh lá/Trắng Nâu/Trắng |
| Bọc giấy bạc theo đôi | Không |

Vỏ

| | |
|------------|---------------|
| Vật liệu | PVC |
| Đường kính | 5.1mm ± 0.5mm |
| Màu sắc | Xám |
| Cấp vỏ | CM |
| Lá chắn | Không |
| Lưới bện | Không |

Phạm vi vật lý

Vỏ

| | |
|-----------------------|----------------------------|
| Thử uốn nguội | -20 ± 2°C x 4hrs không gãy |
| Bán kính uốn nhỏ nhất | 4x Đường kính cáp nhỏ nhất |
| Độ bền kéo Lớn nhất | 110N |
| Nhiệt độ lắp đặt | 0°C tới +50°C |
| Nhiệt độ vận hành | -20°C tới +60°C |

Điện

| | |
|--|---------------------------------|
| Điện trở cách điện | Tối đa 9.38 Ω/100m tại 20°C |
| Mức độ mất cân bằng điện trở DC | Tối đa 5% tại 20°C |
| Điện dung không cân bằng giữa đôi dây và đất | Tối đa 1600 pF/km tại 1 kHz |
| Độ bền điện môi của cách điện | DC 0.5 KV trong 1 phuts |
| Kiểm tra điện trở cách điện (500V) | Nhỏ nhất 1600 MΩ/Km tại 20°C |
| Điện dung tương hỗ | Lớn nhất 5600 pF/100m tại 1 kHz |
| Trở kháng 1 ~ 100Mhz | 100Ω ± 15% |
| Vận tốc lan truyền danh định | 66% |

DINTEK Electronic Limited

台北市中山區中山北路二段96號 嘉新第二大樓五樓N511
N511, 5F, 2nd Bldg, No. 96, Sec. 2, Zhongshan N. Rd. Zhongshan Dist., Taipei City 10449, Taiwan
P: +886-2-25223138 E-mail: sales@dintek.com.tw W: www.dintek.com.tw

1101-03040